

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày 23-8-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiêm;

Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Dung;

Bà Trần Thị Hợp;

Bà Lương Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Vi Thế Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nông Thanh T (tên gọi khác: T1), sinh ngày 13 tháng 8 năm 1992 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Đường T, thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn C và bà Bùi Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2010/HSST ngày 04/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-11-2022, tạm giam từ ngày 14-11-2022 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trương Đức H – Luật sư Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2016, Nông Thanh T biết Liễu Mạnh H và Thi Minh T qua Liễu Văn L, sinh năm 1978, trú tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng tháng 3-2017, Liễu Văn L cho Nông Thanh T biết mình có ma túy cần bán, bảo Nông Thanh T điện thoại cho Liễu Mạnh H hỏi có mua ma túy không, sau khi hỏi, Liễu Mạnh H đồng ý và đặt mua 02 kg ma túy “đá”, Liễu Văn L báo giá là 180.000.000 đồng/1kg, Liễu Văn L cho biết sẽ trả Nông Thanh T 20.000.000 đồng tiền công sau khi bán được ma túy. Khoảng 3-4 ngày sau, Liễu Văn L gọi điện thoại thông báo cho Nông Thanh T biết đã có ma túy, Liễu Văn L bảo Nông Thanh T gọi điện thoại cho Liễu Mạnh H để mang tiền lên xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó, Nông Thanh T gọi điện thoại cho Liễu Mạnh H thông báo đã có ma túy, Liễu Mạnh H cho biết sẽ cho người mang tiền lên T giao cho Nông Thanh T. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Thi Minh T gọi điện thoại cho Nông Thanh T thông báo đã mang tiền đến Tân Thanh, Nông Thanh T bảo Thi Minh T vào nhà Nông Thanh T để giao tiền, sau đó Thi Minh T đến nhà giao cho Nông Thanh T một túi nilon đựng 340.000.000 đồng, Nông Thanh T nhận tiền và gọi điện thoại thông báo cho Liễu Văn L biết, Liễu Văn L bảo Nông Thanh T nói Thi Minh T để tiền lại, sẽ giao ma túy sau. Sau đó Nông Thanh T mang tiền đến nhà giao cho Liễu Văn L. Ngày 26-3-2017, Thi Minh T đi nhận 02 kg ma túy “đá” từ một người đàn ông lạ mặt ở khu vực đường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, sau đó Liễu Mạnh H bảo Thi Minh T và Nguyễn Ngọc L mang ma túy lên Thái Nguyên giao cho khách. Ngày 27-3-2017, Thi Minh T thuê xe taxi hãng 766.766 biển kiểm soát 12A - 055.56 do Lã Thành Công điều khiển, khi xe ô tô đi đến Km 82, Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn R, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ 02 túi nilon đựng tinh thể màu trắng.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trưng cầu giám định chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nilon thu giữ. Tại bản Kết luận giám định số 150/KL-PC54 ngày 31/3/2017 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng 1894,63 gam”*.

Nông Thanh T khai nhận: Khoảng 3-4 ngày sau, Liễu Văn L thông báo cho Nông Thanh T biết Liễu Mạnh H và Thi Minh T đã bị bắt, Liễu Văn L bảo Nông Thanh T trốn sang Trung Quốc. Sau đó, Liễu Văn L bảo Hoàng Văn Đ đến nhà đưa Nông Thanh T đi trốn, Hoàng Văn Đ đến nhà Nông Thanh T bảo Nông Thanh T đi trốn, Nông Thanh T đã trốn sang phòng trọ của Thân Văn D (không rõ nhân thân) là người thuê trọ cách nhà Nông Thanh T khoảng 200 mét. Sau đó, Liễu Văn L đến phòng trọ của Thân Văn D gặp Nông Thanh T và bảo Nông Thanh T đi trốn một thời gian, Thân Văn D đã điều khiển xe mô tô chở Nông Thanh T đến đoạn đỉnh dốc gần một cái miếu thuộc xã T, sau đó Hoàng Văn Đ đi xe ô tô của Liễu Văn L đưa Nông Thanh T đến khu vực xã T1 rồi dừng lại, Hoàng Văn Đ bảo Nông Thanh T xuống cạnh đường chờ sẽ có người đến đón. Vài phút sau có một người đàn ông đi xe mô tô đến chở Nông Thanh T đến khu vực chân đồi gần biên giới Việt Nam - Trung Quốc và dẫn Nông Thanh T đi bộ theo đường mòn sang Trung Quốc. Nông Thanh T trốn ở khu vực biên giới thuộc đất Trung Quốc một thời gian thì Liễu Văn L bảo Thân Văn D mang tiền sang

cho Nông Thanh T tiêu dùng sinh hoạt hàng ngày. Trong thời gian trốn ở Trung Quốc, hàng ngày Nông Thanh T vẫn làm thuê để trang trải cuộc sống. Đến ngày 11-11-2022, Nông Thanh T đến Công an tỉnh Lạng Sơn đầu thú.

Bản Cáo trạng số 75/CT-VKSLS-P2 ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Thanh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nông Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và xin tòa giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn thay đổi một phần quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Thanh T phạm Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nông Thanh T 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân, gia đình bị cáo hiện nay đang thờ cúng liệt sỹ. Cần điều tra xử lý đối với hành vi phạm tội của Liễu Văn L, không điều tra là bỏ lọt tội phạm; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức thứ yếu; bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, khai ra Liễu Văn L; bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo 17 – 18 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng pháp luật: Thời điểm bị cáo Nông Thanh T thực hiện tội phạm là tháng 3-2017. Bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy có khung hình phạt quy tại điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có mức hình phạt bằng nhau. Tuy nhiên, loại ma túy mà bị cáo mua bán là methamphetamine thuộc nhóm “các chất ma túy khác ở thể rắn” theo Bộ luật Hình sự năm 1999 có khối lượng khởi điểm là cao hơn quy định của Bộ luật hình sự năm 2015. Theo Bộ luật

Hình sự năm 1999 thì methamphetamine có khối lượng từ 300gam trở lên thì bị cáo mới bị truy tố theo khoản 4 của Điều 194; theo Bộ luật Hình sự năm 2015 thì methamphetamine có khối lượng từ 100gam trở lên đã bị truy tố theo khoản 4 Điều 251. Do đó mặc dù khung hình phạt như nhau nhưng khi xét đến khối lượng ma túy thì thấy rằng việc truy tố bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 là bất lợi cho bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2014/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13, việc truy tố bị cáo theo Bộ luật Hình sự năm 1999 là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận việc thay đổi truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nông Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng tháng 3-2017, Nông Thanh T đã bán cho Liễu Mạnh H, Thi Minh T 1894,63 gam chất ma túy Methamphetamine với giá 340.000.000 đồng. Ngày 27-3-2017 sau khi mua được ma túy, Thi Minh T, Nguyễn Ngọc L vận chuyển lên tỉnh Thái Nguyên để bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Thanh T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Thanh T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh chính trị tại địa phương, gây nổi bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe những người khác có ý định phạm tội tương tự.

[5] Đây là vụ án mua bán phép chất ma túy, đồng phạm giản đơn; trong đó bị cáo Nông Thanh T là người bán ma túy cho Liễu Mạnh H, Thi Minh T, còn Liễu Mạnh H là người chỉ đạo Thi Minh T, Nguyễn Ngọc L tiếp tục mang ma túy đi bán cho khách.

[6] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Thanh T là người có nhân thân không tốt, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2010/HSST ngày 04/8/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích (đã được xóa). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân, gia đình bị cáo hiện nay đang thờ cúng liệt

sỹ Nông Văn Soong nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nông Thanh T thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Xét về khối lượng ma túy, vai trò của bị cáo đã tham gia thực hiện đồng phạm và điều kiện về tình tiết giảm nhẹ thuộc trường hợp theo quy định tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao, xử tù có thời hạn đối với bị cáo cũng là thỏa đáng, đủ để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội; đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương và để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo Nông Thanh T không có công việc ổn định, không sở hữu tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Biện pháp tư pháp: Bị cáo chưa nhận được tiền công nên không truy thu đối với bị cáo.

[10] Đối với hành vi của Thi Minh T, Liễu Mạnh H, Nguyễn Ngọc L và toàn bộ vật chứng đã được khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và xử lý theo quy định (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 10-5-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã tuyên phạt các bị cáo Thi Minh T, Liễu Mạnh H, Nguyễn Ngọc L mỗi bị cáo 20 năm tù) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Liễu Văn L không thừa nhận có liên quan đến việc mua bán ma túy của Nông Thanh T với Liễu Mạnh H và Thi Minh T, cũng như việc đưa Nông Thanh T sang Trung Quốc trốn. Tiến hành cho Nông Thanh T và Liễu Văn L đối chất, cả hai đều giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra. Ngoài lời khai của Nông Thanh T không có tài liệu nào khác, do đó không đủ căn cứ để xử lý Liễu Văn L, nếu sau đủ căn cứ sẽ xử lý ở một vụ án khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với Hoàng Văn Đ: Hoàng Văn Đ khai nhận khoảng năm 2017, Hoàng Văn Đ mượn xe ô tô của Liễu Văn L xuống thành phố Lạng Sơn mua đồ dùng cá nhân, sau khi mua xong, Nông Thanh T gọi Hoàng Văn Đ nhờ đưa ra khu vực Ủy ban nhân dân xã T1, huyện V. Đến gần Ủy ban Nhân dân xã T1 thì Nông Thanh T xuống đi đâu không rõ. Tiến hành cho Nông Thanh T và Hoàng Văn Đ đối chất, cả hai đều giữ nguyên lời khai nên không có căn cứ để xử lý đối với Hoàng Văn Đ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với Thân Văn D: Nông Thanh T chỉ biết Thân Văn D là người Bắc Giang, không biết thông tin cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại xã T (nơi Nông Thanh T khai Thân Văn D thuê trọ) nhưng không có ai tên là Thân Văn D có thông tin như trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra chưa thể điều tra làm rõ về Thân Văn D để xử lý trong vụ án này, sau đủ căn cứ sẽ xử lý ở một vụ án khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo ý kiến nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, ý kiến nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[16] Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nông Thanh T;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Thanh T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Thanh T tù 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11-11-2022.

3. Về án phí: Bị cáo Nông Thanh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC04 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu: Tổ HCTP, Tòa HS, Phòng KTNV&THA, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Long Kiểm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA